

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao
theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

Hà Giang là tỉnh nông nghiệp, với trên 80% dân số sinh sống ở khu vực nông thôn. Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của tỉnh, của trung ương, ngành Nông nghiệp đã có chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2016 - 2020 đạt bình quân 4,46%/năm, trong đó nông nghiệp đạt 3,93%/năm. Năm 2020 ngành nông nghiệp đóng góp 31,68% vào tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) góp phần đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Cây hàng năm (lúa, ngô, đậu tương, lạc, rau đậu các loại) được nhân dân sản xuất để đảm bảo an ninh lương thực và thực phẩm; cây ăn quả, cây lâu năm có tiềm năng trở thành hàng hóa; chăn nuôi gia súc, gia cầm được phân bố ở các tiểu vùng khác nhau; một số sản phẩm trở thành đặc sản của tỉnh, như: Cam sành, cây ăn quả ôn đới (lê, mận, hồng không hạt), chè Shan tuyết, cây dược liệu, lúa đặc sản chất lượng cao (Già Dui, nếp Quảng Nguyên, Khẩu Mang, gạo đỏ), cây tam giác mạch; bò vàng vùng cao, lợn đen, gà lông xù, mật ong bạc hà. Tỉnh đã phê duyệt 10 chuỗi giá trị về: Cam, chè, thảo quả, lạc, lúa gạo, trâu bò, lợn, mật ong, cá đặc sản, gỗ triển khai thực hiện giai đoạn 2016 - 2020. Một số sản phẩm bước đầu đã hình thành được chuỗi giá trị như: Cam, chè Shan tuyết, lạc và mật ong bạc hà. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị đã tạo việc làm, tăng thu nhập và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên, chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế như thổ nhưỡng, khí hậu để phát triển nông nghiệp đặc trưng trở thành hàng hóa; một số sản phẩm từ cây tam giác mạch, thảo quả, lúa gạo, bò, lợn... đã có hàng hóa nhưng tính đặc trưng, cạnh tranh không cao, chưa thực sự là thương hiệu nên hiệu quả kinh tế còn thấp, sản xuất chưa thực hiện được theo chuỗi giá trị. Nguyên nhân là do chưa xác định được vùng sản xuất tập trung; nhận thức về sản xuất hàng hóa, trình độ canh tác của người dân còn hạn chế; ứng dụng khoa học kỹ thuật chưa tác động mạnh vào sản xuất; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; nguồn lực hỗ trợ sản xuất còn hạn chế; cơ chế, chính sách ban hành nhiều nhưng còn dàn trải, chưa tạo ra bước đột phá.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, cây con có thể mạnh đặc trưng, phù hợp theo tín hiệu thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử trong việc quản lý vùng trồng và tiêu thụ sản phẩm; kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị từ công tác bảo tồn gen, nguồn giống đến sản xuất giống, lựa chọn vùng sản xuất, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung huy động nguồn lực, tăng cường xây dựng liên kết sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch tạo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống của nhân dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Khai thác hiệu quả lợi thế so sánh về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng tiểu vùng; tập trung nguồn lực, nhân lực, khoa học công nghệ vào phát triển 05 cây (cây ăn quả ôn đới, chè Shan tuyết, dược liệu, lúa đặc sản chất lượng cao, tam giác mạch) và 03 con (bò vàng, lợn đen, mật ong bạc hà) trở thành sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị gắn với phát triển sản phẩm du lịch.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cấp, hoàn thiện chuỗi giá trị đã có thành đặc trưng hàng hóa: Chuỗi chè Shan tuyết tại các huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quang Bình, Bắc Quang, Vị Xuyên; chuỗi mật ong bạc hà tại 4 huyện vùng Cao nguyên đá.

Phát triển mới các chuỗi có tiềm năng trở thành hàng hóa, với quy mô phù hợp với từng tiểu vùng và theo tín hiệu thị trường: Chuỗi cây ăn quả ôn đới tại 4 huyện vùng Cao nguyên đá và 02 huyện phía Tây; chuỗi sản phẩm từ cây dược liệu tại 11 huyện, thành phố; chuỗi sản phẩm lúa đặc sản chất lượng cao tại 02 huyện phía Tây; chuỗi sản phẩm từ cây tam giác mạch, bò vàng, lợn đen tại 4 huyện vùng Cao nguyên đá Đồng Văn.

Củng cố, kiện toàn, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, chế biến nông sản, bảo đảm hoạt động hiệu quả; thu hút mỗi chuỗi sản phẩm có nhiều doanh nghiệp tham gia liên kết; phân đấu giá trị sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết trên 70%.

Phân đấu trên 70% các sản phẩm đặc trưng hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn mới: VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn khác phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Phân đấu 100% các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa theo chuỗi giá trị của tỉnh được chứng nhận chỉ dẫn địa lý và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa theo chuỗi giá trị đảm bảo phát triển bền vững

Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện hiệu quả, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thay đổi tư duy, tiếp

cận phương thức sản xuất hàng hóa theo tín hiệu thị trường và chuỗi giá trị; tuân thủ quy trình kỹ thuật theo tiêu chuẩn an toàn, nâng cao chất lượng, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm theo hướng phát triển bền vững.

2. Nâng cao chất lượng, quy mô và giá trị đối với các chuỗi sản phẩm đã có, phát triển các sản phẩm tiềm năng thành hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị gắn với du lịch, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hàng hóa

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, quy mô, giá trị sản phẩm các chuỗi sản phẩm đã hình thành: Chuỗi chè Shan tuyết, mật ong bạc hà. Duy trì, phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn GAP; phân vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp và các cơ sở chế biến; khuyến khích đổi mới công nghệ chế biến sâu, đa dạng nhiều sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, hướng tới thị trường xuất khẩu.

Phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng có tiềm năng thành hàng hóa theo chuỗi giá trị: Chuỗi cây ăn quả ôn đới, dược liệu, lúa đặc sản chất lượng cao, các sản phẩm từ cây tam giác mạch, bò vàng, lợn đen. Tập trung rà soát, xác định cụ thể vùng phát triển sản xuất có quy mô phù hợp với tiểu vùng khí hậu, thổ nhưỡng. Khuyến khích người dân tích tụ đất đai, dồn điền, đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang phát triển cây con đặc trưng. Hình thành các vùng liên kết giữa xã với xã, huyện với huyện, thống nhất chung một quy trình, tiêu chuẩn sản xuất. Vận động các hộ gia đình tham gia các hình thức tổ chức sản xuất tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp.

Có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp liên kết chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh ở trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức phù hợp. Phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ tại các siêu thị, chợ truyền thống; tham gia vào mạng lưới thương mại điện tử toàn quốc; chủ động tiêu thụ sản phẩm theo chương trình hợp tác giữa Hà Giang với Tập đoàn FPT và các doanh nghiệp trên cả nước.

Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái qua Miền di sản ruộng bậc thang gắn với vùng sản xuất lúa đặc sản chất lượng cao, sản xuất lúa đa canh, tuần hoàn; phát triển du lịch trải nghiệm núi rừng Tây Côn Lĩnh gắn với cây chè Shan tuyết di sản và vùng sản xuất chè Shan tuyết hữu cơ; phát triển du lịch khám phá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn gắn với vùng trồng và chế biến các sản phẩm đặc trưng từ cây tam giác mạch, mật ong bạc hà, cây ăn quả ôn đới và sinh thái rừng.

3. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hàm lượng khoa học đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng theo chuỗi giá trị

Quan tâm đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu trong chỉ đạo và thực hiện phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Bảo tồn, phục tráng, bình tuyển các cây, con đặc trưng đã xác định và ứng dụng công nghệ vào sản xuất các giống cây, con chất lượng cao. Tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn Việt Nam (VietGAP) và tiêu chuẩn quốc tế (Asean GAP, GlobalGAP, GACP - WHO) phù hợp với từng loại cây trồng và yêu cầu của thị trường. Thực hiện cấp mã vùng trồng để phục vụ xuất khẩu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Chú trọng hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng, mẫu mã, tem truy suất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc trưng. Khai thác, phát triển, thống nhất sử dụng thương hiệu dùng chung cho sản phẩm đã được chứng nhận chỉ dẫn địa lý. Lập hồ sơ đề nghị chứng nhận chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm.

4. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp cho vùng sản xuất các sản phẩm đặc trưng theo chuỗi giá trị

Từng bước đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác. Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng sản xuất giống, hệ thống thủy lợi, tưới thông minh các vùng sản xuất tập trung, hạ tầng chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Thu hút các dự án vay vốn ODA để từng bước hoàn thiện hạ tầng thiết yếu cho vùng sản xuất các sản phẩm đặc trưng theo chuỗi giá trị.

Quan tâm đầu tư, xây dựng và thu hút các doanh nghiệp nông nghiệp vào các vùng sản xuất hiện có đủ điều kiện để thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

5. Hoàn thiện và ban hành cơ chế, chính sách cho vùng sản xuất các sản phẩm đặc trưng theo chuỗi giá trị

Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh, đồng thời tiến hành rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới, hoặc tích hợp các chính sách theo thẩm quyền để huy động các nguồn vốn (Ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, vốn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân,...) tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư liên kết vào phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành chính sách và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh; định kỳ 06 tháng, một năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các ban xây dựng đảng Trung ương,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ngành tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Đặng Quốc Khánh